

Ngày 30/09/2025	52,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-4.5%	-3.4%	-3.1%

Q3/25		
ROE	43.9%	+/- YoY ▲ 3.9%

Q3/25		
DT thuần	21.1	QoQ ▼ 5.30 ▼ 20.1%
tỷ VNĐ		YoY ▲ 1.20 ▲ 6.0%

9T 2025		
DT thuần	70.1	YoY ▲ 10.3 ▲ 17.1%
tỷ VNĐ		

Q3/25		
LN gộp	11.1	QoQ ▼ 7.30 ▼ 39.7%
tỷ VNĐ		YoY ▼ 0.90 ▼ 7.6%

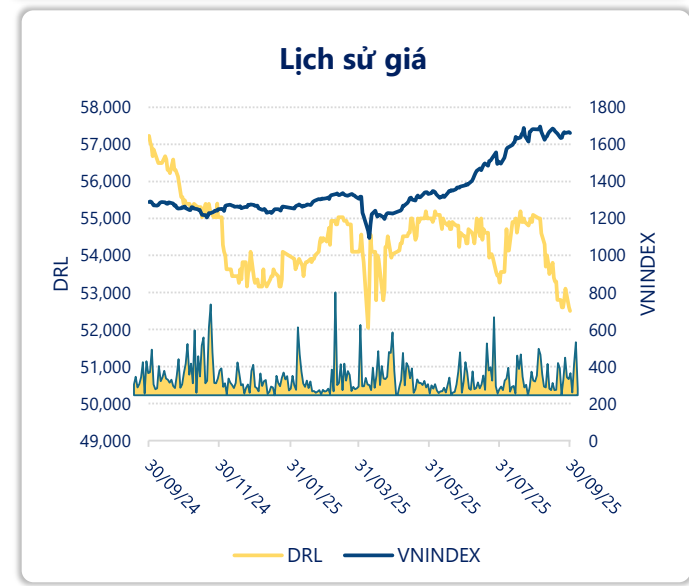
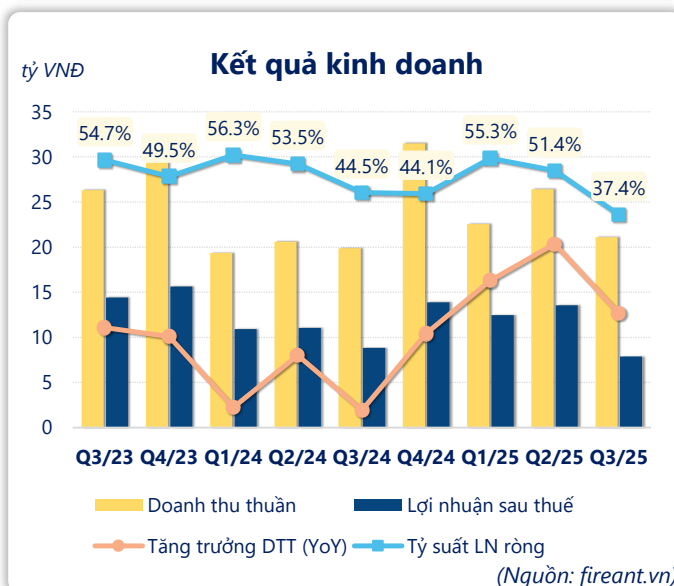
9T 2025		
LN gộp	45.8	YoY ▲ 5.50 ▲ 13.8%
tỷ VNĐ		

Q3/25		
LN thuần	9.88	QoQ ▼ 7.12 ▼ 41.9%
tỷ VNĐ		YoY ▼ 1.22 ▼ 11.0%

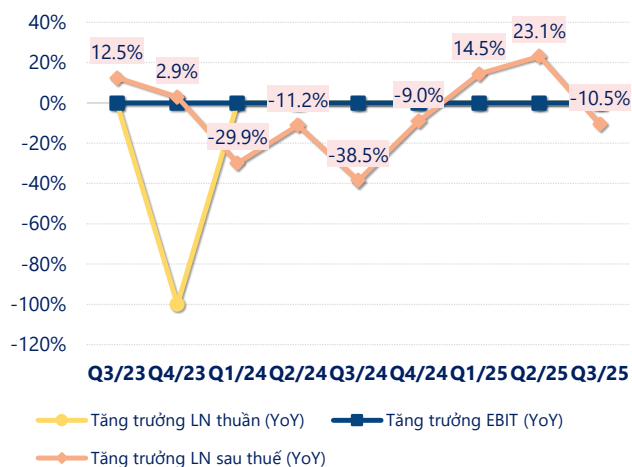
9T 2025		
LN thuần	42.5	YoY ▲ 4.00 ▲ 10.3%
tỷ VNĐ		

Q3/25		
LN sau thuế	7.89	QoQ ▼ 5.71 ▼ 42.0%
tỷ VNĐ		YoY ▼ 0.94 ▼ 10.6%

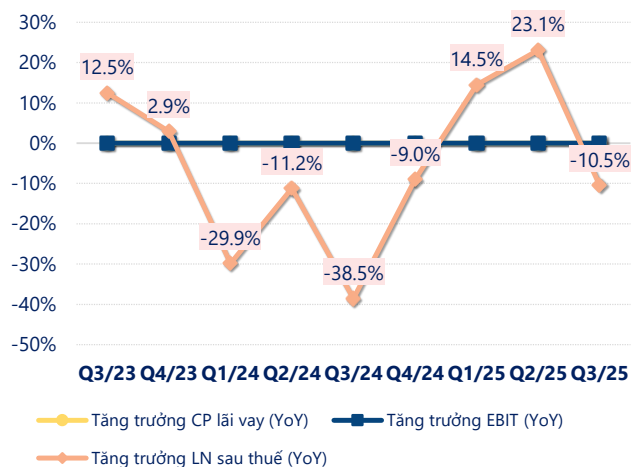
9T 2025		
LN sau thuế	33.9	YoY ▲ 3.10 ▲ 10.3%
tỷ VNĐ		



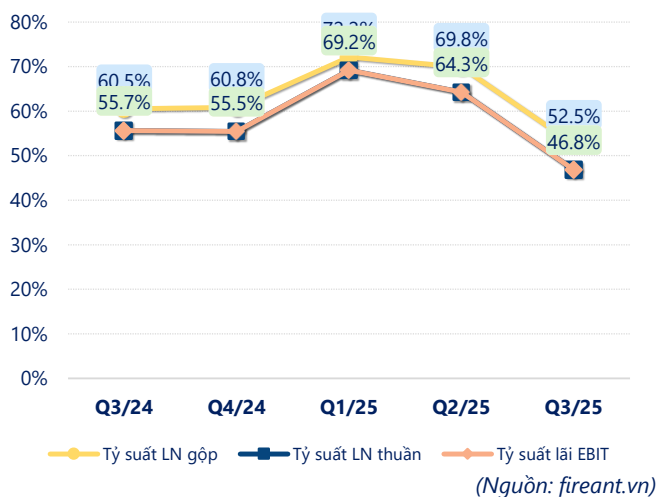
Tăng trưởng lợi nhuận



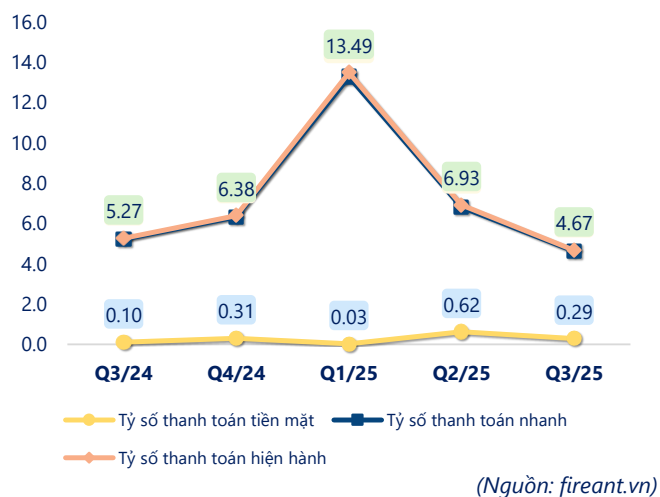
Tăng trưởng chi phí



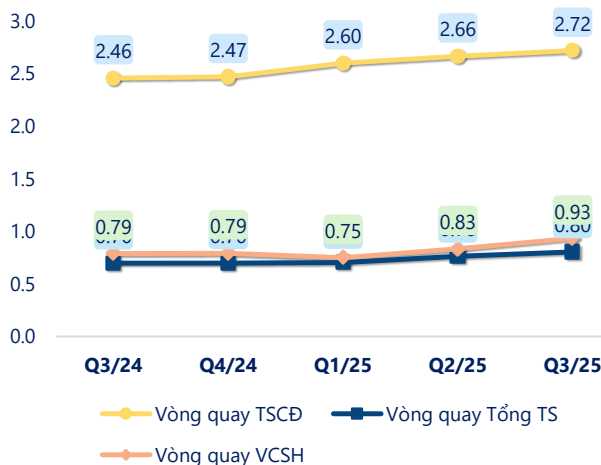
Tỷ suất lợi nhuận



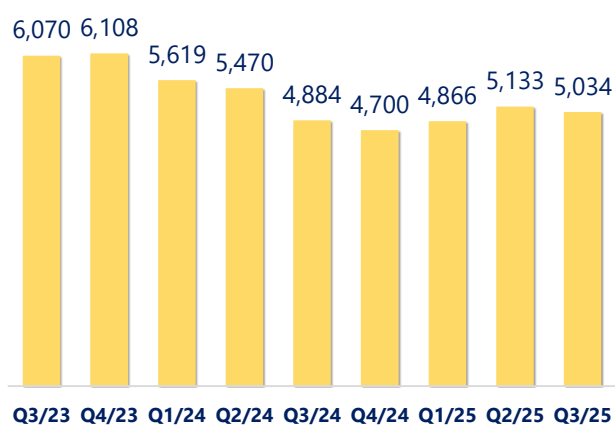
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	21.1	19.9	6.0%	70.1	59.8	17.1%
Giá vốn hàng bán	10.0	7.84	27.7%	24.3	19.6	23.8%
Lợi nhuận gộp	11.1	12.0	-7.6%	45.8	40.3	13.8%
Doanh thu HĐTC	0.90	0.82	9.7%	2.50	2.93	-14.5%
Chi phí TC	0	0.00		0	0	
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	2.10	1.79	17.5%	5.84	4.68	25.0%
LN thuần từ HĐKD	9.88	11.1	-11.0%	42.5	38.5	10.3%
Lợi nhuận khác	0	0.00		0	0	
LN trước thuế	9.88	11.1	-11.0%	42.5	38.5	10.3%
Lợi nhuận sau thuế	7.89	8.83	-10.6%	33.9	30.8	10.3%
LNST của CĐ cty mẹ	7.89	8.83	-10.6%	33.9	30.8	10.3%

(Nguồn: fireant.vn)

